TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21-01-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 330/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N1, xã L, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 4, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19-10-2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ X và ông Nguyễn Minh C tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) H, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01 cấp ngày 09-01-2010.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn vì bà X và ông C không có việc làm nên không có tiền chi tiêu trong gia đình. Ông C thường xuyên đi uống rượu về nhà gây khó khăn cho bà X trong công việc làm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã với nhau. Vợ chồng bất đồng ý kiến hầu hết các vấn đề trong cuộc sống. Bà X nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục sống chung nên bà X đã về nhà cha mẹ ruột sống tại Thôn N1, xã L, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm chăm sóc cho nhau. Bà Nguyễn Thị Mỹ X nhận thấy vợ chồng sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh C.

Về con chung: Vợ chồng có một người con tên Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 25-5-2010. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Mỹ X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh N. Bà X không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh C vắng mặt.

Cháu Nguyễn Quỳnh N có bản tự khai trình bày ý kiến có nguyện vọng sống chung với mẹ (bà Nguyễn Thị Mỹ X).

Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường H như sau: Về mâu thuẫn vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ X và ông Nguyễn Minh C không có trình báo nên địa phương không biết. Hiện nay ông Nguyễn Minh C đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Mỹ X và ông Nguyễn Minh C kết hôn có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà X yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn sống chung nên bà X yêu cầu ly hôn với ông C là có căn cứ. Về con chung: Bà X yêu cầu nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của con nên có căn cứ chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Mỹ X có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh C và yêu cầu giải quyết về quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Minh C có địa chỉ tại phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Minh C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông C theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ X và ông Nguyễn Minh C là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) H, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01 cấp ngày 09-01-2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Mỹ X yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh C do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2013 cho đến nay và không ai còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ sống chung nên bà X yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một người con tên Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 25-5-2010. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Mỹ X yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Quỳnh N có nguyện vọng sống chung với bà Nguyễn Thị Mỹ X. Hiện cháu đang sống chung với bà X. Do đó, yêu cầu của bà X là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mỹ X không yêu cầu ông ông Nguyễn Minh C phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 271 và *273* Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ X về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Nguyễn Minh C như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ X được ly hôn với ông Nguyễn Minh C.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 25-5-2010 cho bà Nguyễn Thị Mỹ X trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Minh C không cấp dưỡng nuôi con

Bà Nguyễn Thị Mỹ X và ông Nguyễn Minh C đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051791, ngày 19-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm